

**PARENTS SUPPORTING CHILDREN'S LEARNING  
IN THE DIGITAL AGE:  
CHALLENGES AND SOLUTIONS**

**Pham Xuan Cong<sup>a\*</sup>**

**Diep Minh Thien<sup>b</sup>**

**Dang Van Lam<sup>c</sup>**

**Hoang Thi Thanh Hien<sup>d</sup>**

<sup>a,b,c,d</sup>Thai Nguyen University Branch in Lao Cai Province,

Thai Nguyen University – Lao Cai Campus

**ROR:** <https://ror.org/02128gy91>

<sup>a</sup>Email: [congpx@tnu.edu.vn](mailto:congpx@tnu.edu.vn)

**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0008-2322-4214>

<sup>b</sup>Email: [Thiendm@tnu.edu.vn](mailto:Thiendm@tnu.edu.vn)

**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0007-8715-1766>

<sup>c</sup>Email: [Lamdv@tnu.edu.vn](mailto:Lamdv@tnu.edu.vn)

**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0000-9342-1928>

<sup>d</sup>Email: [Hienhtt@tnu.edu.vn](mailto:Hienhtt@tnu.edu.vn)

**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0002-9421-8889>

### Article History

Received: 05/01/2026

Reviewed: 15/01/2026

Revised: 30/01/2026

Accepted: 09/02/2026

Released: 30/03/2026

**DOI:** <https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i5.a73>

### Abstract:

*In the context of the booming Digital Age, education is undergoing profound transformations, posing new roles and significant challenges for parents in supporting their children's learning. This study aims to provide a comprehensive overview of the current situation, key difficulties, and effective solutions for parents accompanying their children in the digital learning environment in Vietnam. Using a literature review and meta-analysis approach, based on foundational theories such as Bronfenbrenner's Ecosystems, Vygotsky's Social Constructivism, and the DIGCOMP Digital Competency Framework, the article clearly identifies the central challenges parents face: the digital competency gap, risks and negative impacts of the digital environment, time pressure and economic burden, and inequality in access to educational technology. This study proposes a comprehensive and long-term solution system, focusing on two main pillars: enhancing digital literacy and cybersecurity knowledge for parents, and strengthening effective collaboration between schools and families. The paper not only identifies pressing issues but also aims to build sustainable support models to help parents and their children develop holistically in the digital age.*

**Keywords:** Digital education; Parental role; Learning support; School-family collaboration; Digital literacy.

### 1. Giới thiệu

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đã làm thay đổi căn bản mọi khía cạnh của đời sống xã hội, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực chịu tác động sâu sắc nhất. Sự phổ biến của các thiết bị thông minh, tài nguyên học tập trực tuyến và các nền tảng E-learning đã mở ra những cơ hội học tập chưa từng có, vượt ra ngoài không gian lớp học truyền thống. Trong bối cảnh đó, vai trò của Cha Mẹ trong việc hỗ trợ Con học tập cũng đã có một sự chuyển dịch mang tính bước ngoặt. Họ không còn đơn thuần là người kiểm tra bài vở hay tham dự các cuộc

họp phụ huynh, mà đã trở thành những "người bạn đồng hành", những người hướng dẫn và tạo động lực cho con trên hành trình khám phá tri thức. Tuy nhiên, sự chuyển đổi này cũng đặt ra những thách thức không nhỏ. Nhiều phụ huynh cảm thấy rất bối rối, rất áp lực và thậm chí cảm thấy lạc lõng khi phải đối mặt với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và tổ chức cho Con học trực tuyến. Họ phải đối mặt với nhiều thách thức: làm thế nào để khai thác hiệu quả những lợi ích mà công nghệ giáo dục mang lại, đồng thời bảo vệ Con khỏi những rủi ro tiềm ẩn trên không gian mạng như nội dung không phù hợp,

bắt nạt trực tuyến và lừa đảo. *Nghiên cứu này được thực hiện để đưa đến một cái nhìn toàn diện về thực trạng, vai trò, thách thức và các giải pháp hiệu quả để cha mẹ có thể hỗ trợ con học tập một cách tốt nhất trong thời đại số.*

## 2. Tổng quan lý thuyết, lược sử nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

#### 2.1.1. Lý thuyết hệ thống sinh thái của Urie Bronfenbrenner

Lý thuyết Hệ thống sinh thái (Ecological Systems Theory) của Urie Bronfenbrenner (1979) cung cấp một lăng kính để phân tích sự phát triển của cá nhân trong môi quan hệ tương hỗ với các môi trường khác nhau. Theo Bronfenbrenner, sự phát triển của trẻ em được định hình bởi nhiều cấp độ hệ thống tác động qua lại:

*Hệ thống vi mô:* Là môi trường trực tiếp nhất mà trẻ em tương tác hàng ngày, bao gồm gia đình, nhà trường, bạn bè và hàng xóm. Trong bối cảnh Kỹ nguyên số, các yếu tố như thiết bị điện tử, nền tảng học tập trực tuyến, và các ứng dụng truyền thông xã hội mà trẻ em sử dụng hàng ngày đều là một phần của vi hệ thống. Mỗi quan hệ giữa Cha Mẹ và con cái, hay giữa Giáo viên và Học sinh, diễn ra trong vi hệ thống này.

*Hệ thống trung gian:* Bao gồm các mối liên hệ và tương tác giữa các vi hệ thống khác nhau. Mỗi quan hệ giữa Gia đình và Nhà trường là một hệ thống trung gian. Trong thời đại số, sự phối hợp giữa Cha Mẹ và Giáo viên về việc quản lý thời gian sử dụng thiết bị, lựa chọn nội dung học tập an toàn, và giải quyết các vấn đề tâm lý phát sinh trên không gian số.

*Hệ thống ngoại vi:* Là những môi trường mà cá nhân không trực tiếp tham gia nhưng vẫn bị ảnh hưởng gián tiếp. Đối với Học sinh đó là môi trường làm việc của Cha Mẹ, hoặc các Chương trình Truyền thông về an toàn mạng.

*Hệ thống vĩ mô:* Đại diện cho các giá trị văn hóa, niềm tin, hệ tư tưởng và các khuôn mẫu thể chế lớn hơn trong xã hội. Bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, các xu hướng công nghệ, và quan điểm xã hội về giáo dục trực tuyến đều thuộc hệ thống vĩ mô.

*Hệ thống thời gian:* Đề cập đến những thay đổi và sự kiện xảy ra theo thời gian trong cuộc đời của cá nhân. Đại dịch COVID-19 và sự thúc đẩy đột ngột của học tập trực tuyến là một ví dụ về sự kiện hệ thống thời gian đã thay đổi cách các hệ thống khác tương tác.

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, lý thuyết Bronfenbrenner giúp nhận diện và phân tích cách công nghệ số tác động đến các mối quan hệ trong gia đình và nhà trường từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của Học sinh.

#### 2.1.2. Lý thuyết kiến tạo xã hội của Lev Vygotsky

Lý thuyết Kiến tạo xã hội của Lev Vygotsky (1978) khẳng định rằng học tập là một quá trình xã hội sâu sắc, trong đó người học kiến tạo tri thức thông qua tương tác với môi trường văn hóa, xã hội và với những người có năng lực hơn. Các khái niệm trọng tâm bao gồm:

*Vùng phát triển gần:* Là khoảng cách giữa những gì mà một người học có thể làm được một mình và những gì họ có thể làm được với sự hướng dẫn của người có năng lực hơn (Cha Mẹ, Giáo viên). Theo Vygotsky, học tập hiệu quả nhất xảy ra trong ZPD, nơi Học sinh được thách thức nhưng vẫn nhận được sự hỗ trợ phù hợp để phát triển. Trong môi trường học tập số, Cha Mẹ có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ con vượt qua vùng phát triển gần nhất bằng cách hướng dẫn sử dụng công cụ số, giải thích các khái niệm phức tạp, hoặc cùng Con khám phá tài nguyên học tập trực tuyến.

*Người hỗ trợ:* Là bất kỳ cá nhân nào có sự hiểu biết hoặc kỹ năng vượt trội hơn người học trong một lĩnh vực cụ thể, có thể là Giáo viên, Phụ huynh, bạn bè giỏi hơn, thậm chí công nghệ - đóng vai trò cần thiết trong việc kích hoạt và hỗ trợ sự phát triển tiềm năng. Giáo viên chia bài tập phức tạp thành các bước nhỏ, dần rút lui khi Học sinh thành thạo. Trong bối cảnh học tập số, người hỗ trợ có thể là Cha Mẹ, anh chị em, bạn bè.

*Hỗ trợ giáo học:* Khái niệm này đã định hình các phương pháp giảng dạy như “giàn giáo”, trong đó người hỗ trợ cung cấp sự giúp đỡ ban đầu và có định hướng cho Trẻ em khi chúng đang học một kỹ năng mới, dần dần giảm bớt sự hỗ trợ khi trẻ độc lập hơn. Cha Mẹ có thể thực hiện vai trò này bằng cách hướng dẫn Con cách tìm kiếm thông tin trên mạng, cách sử dụng phần mềm học tập, hoặc cách giải quyết vấn đề bằng công nghệ, sau đó khuyến khích Con tự làm.

Áp dụng lý thuyết Vygotsky, bài viết xem xét làm sao để Cha Mẹ có thể trở thành những người hỗ trợ hiệu quả trong quá trình học tập số của con cái, đặc biệt là trong việc phát triển các kỹ năng tự học, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề trên không gian mạng.

#### 2.1.3. Năng lực số

*Năng lực số* là một khái niệm đa diện, không chỉ đơn thuần là khả năng sử dụng thiết bị công nghệ mà còn bao gồm một tập hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi cần thiết để hoạt động hiệu quả và an toàn trong môi trường số. Theo UNESCO, *năng lực số* là yếu tố then chốt giúp cá nhân tham gia tích cực vào xã hội tri thức, đáp ứng yêu cầu của Cách mạng Công nghiệp 4.0. *Năng lực số* không chỉ đơn thuần là khả năng sử dụng công nghệ mà còn bao gồm tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp và trách nhiệm đạo đức trong môi trường số (European

Commission, 2018).

*Khung Năng lực số DIGCOMP* của Liên minh Châu Âu (European Union) do Ferrari (2013) đề xuất là một trong những mô hình được công nhận rộng rãi nhất, bao gồm 5 lĩnh vực chính:

*Thông tin và dữ liệu:* Đây là năng lực nền tảng, bao gồm khả năng tìm kiếm, duyệt, và lọc thông tin, dữ liệu và nội dung số. Quan trọng hơn, nó đòi hỏi khả năng đánh giá độ tin cậy và sự phù hợp của các nguồn thông tin số, cũng như khả năng quản lý và tổ chức thông tin, dữ liệu trong môi trường số. Trong bối cảnh "thông tin giả" (Fake News) và "quá tải thông tin", năng lực này là một kỹ năng tư duy phản biện sống còn.

*Giao tiếp và cộng tác:* Lĩnh vực này tập trung vào khả năng tương tác, chia sẻ thông tin và nội dung số một cách hiệu quả. Nó bao gồm việc biết cách sử dụng các công cụ số để cộng tác, tham gia vào các cộng đồng và mạng lưới trực tuyến, và hiểu biết về các chuẩn mực hành vi cũng như sự đa dạng văn hóa trong môi trường số. Đây là yếu tố then chốt cho sự phát triển kỹ năng xã hội và làm việc nhóm trong thời đại mới.

*Sáng tạo nội dung số:* Năng lực này vượt ra ngoài việc tiêu thụ nội dung, tập trung vào khả năng tạo và chỉnh sửa nội dung số ở nhiều định dạng khác nhau (Văn bản, Hình ảnh, Video, Âm thanh). Nó còn bao gồm khả năng tích hợp và tái chế nội dung có sẵn để tạo ra nội dung mới, cũng như hiểu biết về bản quyền trong môi trường số. Điều này thúc đẩy tư duy sáng tạo và khả năng biểu đạt bản thân trong một thế giới kỹ thuật số.

*An toàn:* Đây là một lĩnh vực cực kỳ quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh các mối đe dọa an ninh mạng ngày càng gia tăng. Năng lực an toàn bao gồm khả năng bảo vệ thiết bị, dữ liệu cá nhân, và ý thức về sức khỏe thể chất, tinh thần khi tương tác với công nghệ. Nó còn đòi hỏi nhận thức về các biện pháp an toàn và rủi ro trực tuyến, cũng như khả năng bảo vệ môi trường số (Tiết kiệm năng lượng, Giảm rác thải điện tử).

*Giải quyết vấn đề:* Lĩnh vực này đề cập đến khả năng xác định và giải quyết các vấn đề kỹ thuật hoặc vấn đề liên quan đến việc sử dụng công nghệ số. Nó bao gồm việc nhận diện nhu cầu số, lựa chọn công cụ số phù hợp, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo để giải quyết các vấn đề phức tạp, và hiểu được những hạn chế của công nghệ. Đây là kỹ năng tư duy tính toán và khả năng thích ứng trong một thế giới công nghệ luôn thay đổi.

*2.1.4. Công nghệ giáo dục và sự chuyển đổi trong việc học*

*Công nghệ giáo dục (EdTech)* đang phát triển mạnh mẽ, cung cấp cho Học sinh và Giáo viên

nhiều công cụ học tập linh hoạt và sáng tạo chưa từng có. Những nền tảng như Google Classroom, Zoom, và Microsoft Teams đã trở thành công cụ phổ biến cho việc học tập trực tuyến, trong khi các ứng dụng học tập như Vuihoc.vn, HOCMAI, Duolingo, Khan Academy và Coursera cung cấp những bài học miễn phí và có tính tương tác cao. Cha Mẹ có thể sử dụng các công cụ này để giúp trẻ học từ xa một cách hiệu quả và có tổ chức.

*Tác động tích cực của công nghệ trong giáo dục*

*Tiếp cận tri thức rộng lớn:* Internet và các nền tảng số hóa đã biến thế giới thành một thư viện khổng lồ, nơi Trẻ em có thể tiếp cận vô vàn nguồn thông tin, tài liệu, bài giảng từ khắp nơi trên thế giới. Điều này giúp mở rộng kiến thức, khám phá những lĩnh vực mới và thỏa mãn trí tò mò một cách nhanh chóng.

*Phát triển kỹ năng số từ sớm:* Việc tương tác thường xuyên với các thiết bị công nghệ, phần mềm và ứng dụng giúp Trẻ em làm quen và phát triển các kỹ năng tin học cơ bản như sử dụng máy tính, tìm kiếm thông tin, cũng như các kỹ năng số quan trọng hơn như tư duy thuật toán, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo nội dung.

*Cơ hội học tập cá nhân hóa:* Công nghệ cho phép tạo ra các trải nghiệm học tập cá nhân hóa, phù hợp với tốc độ và phong cách học của từng đứa trẻ. Các ứng dụng và nền tảng thông minh có thể điều chỉnh độ khó, cung cấp phản hồi tức thì và khuyến khích sự tương tác, giúp Trẻ em duy trì hứng thú và đạt được hiệu quả học tập tốt hơn.

*Kết nối xã hội:* Công nghệ tạo điều kiện cho Trẻ em kết nối với bạn bè, giáo viên và cộng đồng học tập rộng lớn hơn, kể cả khi học tập từ xa. Các Dự án nhóm trực tuyến và diễn đàn thảo luận giúp trẻ rèn luyện kỹ năng hợp tác và giao tiếp.

## 2.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu về vai trò của Cha Mẹ trong giáo dục thời đại số đã được triển khai rộng rãi trên thế giới.

### 2.2.1. Nghiên cứu quốc tế

Các công trình nghiên cứu quốc tế về vai trò của Cha Mẹ trong giáo dục thời đại số đã được triển khai từ khá sớm và phát triển mạnh mẽ, đặc biệt khi công nghệ số trở thành một phần không thể thiếu của đời sống. Các tổ chức toàn cầu như UNESCO, UNICEF và nhiều học giả phương Tây đã sớm nhận diện vai trò then chốt của phụ huynh trong việc điều hòa mối quan hệ giữa Trẻ em và Công nghệ.

Nhiều nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá tác động của sự can thiệp của Cha Mẹ đến kết quả học tập và sự phát triển toàn diện của Con. Chẳng hạn, Hsieh & Wu (2022) đã chỉ ra rằng, sự hỗ trợ tích

cực của Cha Mẹ, bao gồm việc giám sát, hướng dẫn và tham gia vào quá trình học tập số của Con, có mối tương quan mạnh mẽ với thành tích học tập và mức độ tương tác học đường của Học sinh. Đặc biệt, trong giai đoạn học trực tuyến cấp tốc do đại dịch COVID-19, các nghiên cứu đã chứng minh rõ ràng rằng sự hỗ trợ của Cha Mẹ là yếu tố then chốt giúp duy trì động lực và hiệu quả học tập của Con (Zong & Li, 2021). Một số công trình khác đã đi sâu vào chiến lược hòa giải của Cha Mẹ, phân biệt giữa hòa giải chủ động như cùng Con tìm hiểu nội dung, thảo luận về những gì trẻ xem và hạn giải hạn chế như đặt ra giới hạn thời gian sử dụng thiết bị (Sorensen et al., 2019). Các nghiên cứu này nhấn mạnh rằng sự kết hợp linh hoạt giữa hai hình thức này mang lại hiệu quả tốt nhất cho sự phát triển kỹ năng số và an toàn trực tuyến của trẻ.

Các nghiên cứu quốc tế cũng đã nhận diện những thách thức đáng kể. "*Khoảng cách số*" nổi lên như một rào cản lớn, trong đó các gia đình có thu nhập thấp hoặc thiếu kỹ năng số cơ bản thường gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tiếp cận thiết bị, đường truyền Internet ổn định và khả năng hỗ trợ con cái học tập hiệu quả (UNESCO, 2021). Bên cạnh đó, các vấn đề tâm lý như căng thẳng và áp lực của Cha Mẹ khi phải cân bằng giữa công việc, chăm sóc gia đình và hỗ trợ Con học tại nhà cũng được đề cập rộng rãi (UNESCO, 2020). Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết về các chương trình hỗ trợ và nâng cao năng lực cho Phụ huynh.

### 2.2.2. Nghiên cứu tại Việt Nam

Tại Việt Nam, chủ đề về vai trò của Cha Mẹ trong giáo dục số đã nhận được sự quan tâm đặc biệt, nhất là trong và sau giai đoạn đại dịch COVID-19 khi hình thức học trực tuyến trở nên phổ biến. Các công trình nghiên cứu ban đầu thường tập trung vào việc phân tích thực trạng và những khó khăn cấp bách mà Phụ huynh phải đối mặt.

Nghiên cứu của Bùi & Trần (2021) đã đi sâu vào khảo sát thực trạng hỗ trợ Con học trực tuyến của Phụ huynh tại một số địa phương, chỉ ra những vấn đề như thiếu thiết bị học tập, đường truyền Internet không ổn định, kỹ năng công nghệ còn hạn chế, và sự lúng túng trong việc quản lý thời gian sử dụng thiết bị của con. Các kết quả này cung cấp cái nhìn chân thực về những rào cản vật chất và kỹ năng trong giai đoạn đầu của giáo dục số hóa. Gần đây hơn, Phạm (2023) đã mở rộng nghiên cứu sang khía cạnh vai trò trung gian của Cha Mẹ trong việc sử dụng phương tiện truyền thông kỹ thuật số, tập trung vào cách thức họ giao tiếp, cùng tham gia các hoạt động trực tuyến với con cái để đảm bảo một trải nghiệm học tập an toàn và hiệu quả. Nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc Cha Mẹ chủ động định hướng và tương tác với Con trên không gian mạng tránh kiểm soát đơn thuần.

Mặc dù đã có nhiều công trình giá trị và mang tính ứng dụng cao trong giai đoạn COVID-19, phần lớn các nghiên cứu hiện có tại Việt Nam vẫn chủ yếu mang tính thời điểm và tập trung vào giải quyết các vấn đề khẩn cấp phát sinh từ việc chuyển đổi đột ngột sang học trực tuyến. Có một khoảng trống đáng kể trong việc thiếu các nghiên cứu chuyên sâu, có tính hệ thống và chiến lược về việc Cha Mẹ hỗ trợ con học tập trong bối cảnh thời đại số. Cụ thể, việc phân tích các mô hình hỗ trợ bền vững, tác động lâu dài của việc sử dụng công nghệ trong học tập (Phát triển năng lực tự học, Tư duy phản biện số), và các giải pháp chính sách mang tính vĩ mô (Chính sách đào tạo kỹ năng số cho Phụ huynh, hỗ trợ tiếp cận công nghệ đồng đều) vẫn còn hạn chế.

Nghiên cứu này mong muốn sẽ góp phần lấp vào khoảng trống bằng cách đưa ra một cái nhìn tổng thể và chiến lược hơn. Bài báo hướng tới mục tiêu cùng Con phát triển bền vững trong thời đại số, thông qua việc phân tích sâu sắc các thách thức và đề xuất các giải pháp toàn diện, dựa trên cả cơ sở lý thuyết và thực tiễn từ Việt Nam.

### 3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

*Dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm:* Các bài báo khoa học đã được bình duyệt, các nghiên cứu chuyên sâu, và luận án liên quan đến vai trò của Cha Mẹ trong giáo dục số, năng lực số, tác động của công nghệ đến trẻ em, và hợp tác giữa Gia đình – Nhà trường, được công bố trên các Tạp chí uy tín trong nước và quốc tế. Các báo cáo chính sách, khuyến nghị và tài liệu thống kê từ các tổ chức giáo dục hàng đầu như UNESCO, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), và Liên minh Châu Âu (European Commission). Các lý thuyết nền tảng như Lý thuyết Hệ thống sinh thái của Urie Bronfenbrenner, Lý thuyết Kiến tạo xã hội của Lev Vygotsky, và Khung Năng lực số DIGCOMP của Liên minh Châu Âu đóng vai trò là cơ sở lý luận và công cụ phân tích cho nghiên cứu. Các số liệu thống kê, báo cáo nghiên cứu và thực tiễn giáo dục về chủ đề hỗ trợ học tập số tại Việt Nam.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu và phân tích tổng hợp. Nghiên cứu tập trung vào các vấn đề liên quan đến vai trò của Cha Mẹ trong hỗ trợ con học tập trong thời đại số, bao gồm các thách thức và giải pháp, đặc biệt có liên hệ với bối cảnh Việt Nam. Tiên hành tìm kiếm và thu thập các tài liệu khoa học và báo cáo liên quan từ các cơ sở dữ liệu học thuật, thư viện số và trang Web của các tổ chức uy tín. Các tài liệu được sàng lọc dựa trên tính liên quan, độ tin cậy và sự cập nhật. Các tài liệu thu thập được phân tích sâu về nội dung, phương pháp, kết quả và ý nghĩa của chúng đối với chủ đề nghiên cứu. Đặc biệt, nghiên cứu đã áp dụng lăng kính của các lý thuyết Bronfenbrenner và Vygotsky để phân tích các yếu tố ảnh hưởng và vai trò của

Cha Mẹ. Từ các phân tích chi tiết, nghiên cứu tiến hành tổng hợp các thông tin, phát hiện chung và các xu hướng nổi bật. Quá trình này giúp nhận diện các thách thức chính và đề xuất các giải pháp khả thi, có tính hệ thống và bền vững.

#### 4. Kết quả và thảo luận

##### 4.1. Thách thức đối với Cha Mẹ trong hỗ trợ con học tập ở thời đại số tại Việt Nam

Trong bối cảnh Kỷ nguyên số bùng nổ, vai trò của Cha Mẹ trong việc đồng hành cùng con cái học tập đã có những chuyển biến sâu sắc. Tuy nhiên, nhiều bậc Phụ huynh đang phải đối mặt với hàng loạt thách thức phức tạp.

###### 4.1.1. Khoảng cách về năng lực số và tri thức công nghệ

Trong khi "thế hệ số" lớn lên cùng với công nghệ, có khả năng tiếp thu và sử dụng các thiết bị, ứng dụng số một cách tự nhiên, thì nhiều Cha Mẹ, đặc biệt là những người thuộc thế hệ trước hoặc ở các vùng nông thôn, chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông. Nhiều Phụ huynh, đặc biệt là những người không thường xuyên làm việc trong môi trường công nghệ cao, gặp khó khăn trong việc theo kịp tốc độ phát triển của các nền tảng học tập trực tuyến, ứng dụng giáo dục mới, các công cụ hỗ trợ học tập số, vận hành các thiết bị thông minh, sử dụng phần mềm học trực tuyến, truy cập và khai thác hiệu quả các kho học liệu số mà con em họ đang sử dụng trong trường học. Báo cáo từ UNESCO (2023) chỉ ra rằng có 35% Phụ huynh trên toàn cầu, đặc biệt ở các nước đang phát triển, không thành thạo công nghệ giáo dục. Sự thiếu hụt này trở nên nghiêm trọng hơn tại các vùng nông thôn Việt Nam, chỉ 25% Phụ huynh tiếp cận được đào tạo số hóa (Nguyễn, 2024).

Tốc độ phát triển công nghệ trong giáo dục diễn ra nhanh chóng (Trí tuệ nhân tạo, Học máy, Thực tế ảo). Cha Mẹ thường khó theo kịp các xu hướng này, dẫn đến việc không thể đưa ra lời khuyên hoặc định hướng phù hợp cho Con về con đường học tập và phát triển kỹ năng tương lai. Trong một "biển" thông tin trực tuyến, việc Cha Mẹ thiếu năng lực để đánh giá độ tin cậy, mức độ phù hợp và an toàn của các nguồn học liệu, trò chơi hay ứng dụng mà con cái tiếp cận là một rào cản lớn. Điều này có thể khiến Con dễ dàng tiếp xúc với thông tin độc hại hoặc nội dung không phù hợp với lứa tuổi.

###### 4.1.2. Áp lực thời gian và gánh nặng kinh tế

Nhiều Phụ huynh làm việc với cường độ cao, thời gian làm việc kéo dài, hoặc phải di chuyển xa nhà, thậm chí không ở cùng Con, khiến họ có ít thời gian dành cho việc giám sát, hướng dẫn Con học trực tuyến, hoặc cùng Con tìm hiểu các công cụ số mới. Việc trang bị thiết bị học tập (Máy tính, Máy

tính bảng, Điện thoại thông minh), đảm bảo kết nối Internet ổn định, và chi phí cho các phần mềm/ứng dụng học tập chất lượng cao có thể trở thành gánh nặng đáng kể đối với các gia đình có thu nhập thấp, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Điều này tạo ra một khoảng cách về tiếp cận cơ hội học tập (UNESCO, 2021).

###### 4.1.3. Bất bình đẳng trong tiếp cận

Mặc dù công nghệ giáo dục có tiềm năng dân chủ hóa việc học, nhưng nó cũng làm trầm trọng thêm vấn đề bất bình đẳng. Không phải mọi gia đình đều có đủ điều kiện về thiết bị công nghệ (Máy tính, Máy tính bảng), đường truyền Internet ổn định, hoặc môi trường học tập yên tĩnh tại nhà, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số. Điều này có thể dẫn đến việc gia tăng khoảng cách học tập giữa các nhóm Học sinh khác nhau, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ (Ediverse).

##### 4.2. Giải pháp nâng cao năng lực và tăng cường hợp tác

Để vượt qua những thách thức mà Cha Mẹ đang phải đối mặt trong việc hỗ trợ Con học tập trong Kỷ nguyên số, việc triển khai các giải pháp mang tính hệ thống và đồng bộ là vô cùng cần thiết. Các giải pháp này cần tập trung vào hai trụ cột chính: nâng cao năng lực số cho Cha Mẹ và tăng cường sự hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và gia đình, dựa trên các mô hình lý thuyết đã trình bày.

###### 4.2.1. Trang bị kỹ năng số và kiến thức an toàn mạng cho Cha Mẹ

*Nâng cao năng lực kỹ thuật số cho Cha Mẹ:* Nâng cao năng lực số cho Cha Mẹ không chỉ là việc trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ mà còn là phát triển nhận thức, thái độ và khả năng ứng dụng công nghệ một cách an toàn, hiệu quả trong việc hỗ trợ học tập và quản lý sức khỏe tâm lý của Con. Cha Mẹ cần chủ động tìm hiểu và cập nhật kiến thức về công nghệ, các nền tảng học tập trực tuyến, và các ứng dụng giáo dục mà Con đang sử dụng (European Educational Research Association, n.d.).

*Nội dung đào tạo theo Module hóa:* Các chương trình tập huấn cần được thiết kế theo các Module rõ ràng, phù hợp với từng nhóm đối tượng phụ huynh (Cha Mẹ có trình độ công nghệ thấp, Cha Mẹ quan tâm đến an toàn mạng, Cha Mẹ muốn hỗ trợ con học lập trình cơ bản). Nội dung cần bao gồm:

*Kỹ năng sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến phổ biến:* Hướng dẫn cách đăng nhập, sử dụng các tính năng cơ bản của Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, hay các hệ thống quản lý học tập (LMS) của nhà trường.

*Kiến thức và kỹ năng về an toàn mạng:* Bao gồm nhận diện các mối đe dọa (lừa đảo, bắt nạt trực

tuyển, thông tin sai lệch), thiết lập cài đặt riêng tư, sử dụng phần mềm kiểm soát của Phụ huynh, và hướng dẫn Con về hành vi an toàn trên không gian mạng (UNESCO, 2021).

*Nhận diện và hỗ trợ sức khỏe tâm lý trong môi trường số:* Hướng dẫn Cha Mẹ các dấu hiệu nhận biết khi Con gặp vấn đề tâm lý do công nghệ (Nghiện Game, Lo âu xã hội, Trầm cảm), và các kênh hỗ trợ chuyên nghiệp.

*Phương pháp tổ chức linh hoạt và dễ tiếp cận:* Tổ chức các buổi hội thảo trực tiếp tại trường, các trung tâm cộng đồng; đồng thời phát triển các khóa học trực tuyến ngắn, Video hướng dẫn (Tutorial Videos) dễ hiểu, có thể truy cập mọi lúc mọi nơi để phù hợp với lịch trình bận rộn của Cha Mẹ (Epstein, 2001). Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, minh họa trực quan tránh các thuật ngữ chuyên ngành phức tạp, sử dụng nhiều hình ảnh, Video, và các tình huống ví dụ thực tế để Cha Mẹ dễ hình dung và áp dụng. Khuyến khích những Phụ huynh có kinh nghiệm và năng lực số tốt chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm của mình trong các nhóm hỗ trợ, tạo ra một mạng lưới học hỏi đồng đẳng.

*Xây dựng tài liệu học liệu và công cụ hỗ trợ phù hợp với Phụ huynh:* Biên soạn các Cẩm nang ngắn gọn, dễ đọc về các chủ đề trọng tâm ("*Cẩm nang An toàn mạng cho phụ huynh*", "*Hỗ trợ con học tiếng Anh trực tuyến hiệu quả*"). Phát triển các ứng dụng di động hoặc cổng thông tin Web nơi Cha Mẹ có thể dễ dàng truy cập tài liệu, đăng ký khóa học, theo dõi tiến độ học tập của Con, và giao tiếp với Nhà trường (Gao & Zhang, 2018). Phối hợp với các đài truyền hình, báo chí, kênh YouTube giáo dục để phát sóng các chương trình, phóng sự ngắn về chủ đề giáo dục số cho Cha Mẹ, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng.

*Thiết lập và thực thi các quy tắc an toàn trực tuyến:* Theo khuyến nghị của American Academy of Pediatrics (AAP), Cha Mẹ nên xây dựng một "*Kế hoạch truyền thông gia đình*" để quản lý việc sử dụng thiết bị số một cách có hệ thống và phù hợp với giá trị gia đình. Các nội dung chính của kế hoạch như thiết lập vùng không thiết bị (bàn ăn, phòng ngủ). Quy định thời gian không sử dụng thiết bị (trước giờ ngủ, trong giờ học). Giới hạn nội dung truy cập theo độ tuổi. Cùng Con thảo luận về quyền riêng tư và dấu vết số. Cha Mẹ cần thảo luận cởi mở và xây dựng các quy tắc rõ ràng về việc sử dụng Internet và thiết bị công nghệ ngay từ khi trẻ bắt đầu tiếp xúc với chúng. Các quy tắc này bao gồm thời gian sử dụng thiết bị, loại nội dung được phép truy cập, và hành vi ứng xử trên mạng. Việc trò chuyện thường xuyên, thay vì chỉ cấm đoán, giúp trẻ hiểu được lý do của các quy tắc và phát triển khả năng tự điều chỉnh hành vi (JusTalk Kids, n.d.).

*Hướng dẫn kỹ năng tự học và tự điều chỉnh:* Cha Mẹ có thể giúp Trẻ phát triển kỹ năng tự học bằng cách khuyến khích sự tự chủ, khả năng đặt mục tiêu và quản lý thời gian. Sự hỗ trợ tự chủ từ Cha Mẹ có ảnh hưởng tích cực đến mức độ gắn kết học tập của Học sinh trong môi trường trực tuyến. Khuyến khích Trẻ tự lên kế hoạch học tập; hướng dẫn cách đặt mục tiêu và đánh giá kết quả; tạo điều kiện để Trẻ tự giải quyết vấn đề thay vì can thiệp quá mức.

*Sử dụng công cụ kiểm soát của Phụ huynh:* Các công cụ như Google Family Link, các phần mềm quản lý thời gian sử dụng thiết bị, hoặc các tính năng kiểm soát nội dung trên thiết bị thông minh có thể giúp Cha Mẹ quản lý và giám sát hoạt động trực tuyến của Con một cách hiệu quả hơn. Điều này giúp ngăn chặn trẻ tiếp cận các nội dung không phù hợp và đảm bảo thời gian sử dụng thiết bị cân bằng.

*Làm gương về hành vi sử dụng thiết bị số:* Cha Mẹ chính là hình mẫu quan trọng nhất cho con cái. Hành vi sử dụng thiết bị của Cha Mẹ có ảnh hưởng lớn đến cách con cái họ tương tác với phương tiện truyền thông. Việc Cha Mẹ hạn chế thời gian sử dụng điện thoại khi ở nhà, ưu tiên giao tiếp trực tiếp và tham gia các hoạt động chung sẽ tạo ra môi trường tích cực, khuyến khích Con sử dụng công nghệ một cách có ý thức.

*Tận dụng các công cụ và tài nguyên giáo dục số:* Thế giới số cung cấp một kho tàng tài nguyên học tập không lồ. Không phải mọi ứng dụng giáo dục đều phù hợp với mọi lứa tuổi và mục đích. Cha Mẹ cần tìm hiểu kỹ về nội dung, phương pháp giảng dạy, và tính tương tác của các ứng dụng trước khi cho Con sử dụng. Cha Mẹ nên khuyến khích Con sử dụng công nghệ để sáng tạo, giải quyết vấn đề. Các nền tảng lập trình trực quan như Scratch, các công cụ thiết kế đồ họa đơn giản, hoặc các Dự án STEM có sự hỗ trợ của công nghệ là những ví dụ điển hình. Công nghệ là công cụ hỗ trợ đắc lực nhưng không thể thay thế hoàn toàn vai trò của Giáo viên và sự tương tác trực tiếp. Cha Mẹ cần cân bằng giữa thời gian học trực tuyến và các hoạt động ngoại khóa, đọc sách giấy, vui chơi thể chất để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ (NTS, n.d.).

*Đồng hành cùng con trong quá trình học trực tuyến:* Sự hiện diện và tham gia của Cha Mẹ trong các hoạt động học tập trực tuyến giúp Trẻ cảm thấy được hỗ trợ và tăng động lực học. Theo nghiên cứu của Timedoor Academy (2025), Cha Mẹ không cần hiểu hết nội dung bài học, nhưng việc lắng nghe Con trình bày, cùng tham gia một buổi học trực tuyến hoặc cùng khám phá một chủ đề sẽ tạo ra sự kết nối tích cực. Thảo luận về nội dung học sau mỗi buổi học; cùng Con đặt mục tiêu học tập và theo dõi tiến độ; khuyến khích Con chia sẻ cảm xúc, khó khăn khi học trực tuyến.

#### 4.2.2. Tăng cường sự hợp tác hiệu quả giữa Nhà trường và Gia đình

Nhà trường cần chủ động tạo các kênh liên lạc hiệu quả và thường xuyên với Phụ huynh thông qua các ứng dụng quản lý lớp học, Email, hoặc các buổi họp trực tuyến. Phụ huynh cũng cần chủ động liên hệ với Giáo viên để nắm bắt tình hình học tập của Con, chia sẻ những khó khăn gặp phải, và cùng tìm kiếm giải pháp. Sử dụng thống nhất các nền tảng như Zalo Group, Email, hoặc hệ thống thông báo tích hợp trong các ứng dụng quản lý học tập để Giáo viên có thể nhanh chóng cập nhật thông tin về lịch học trực tuyến, bài tập về nhà, kết quả học tập, và các lưu ý về an toàn mạng. Ngoài các buổi họp phụ huynh định kỳ, tổ chức các buổi họp chuyên đề tập trung vào các vấn đề của giáo dục số. Đồng thời, tăng cường các cuộc trao đổi riêng giữa Giáo viên và Phụ huynh khi cần thiết để thảo luận về tình hình học tập và sức khỏe tâm lý cụ thể của từng Học sinh.

Tạo môi trường học tập thống nhất trong phương pháp giáo dục và các quy tắc từ cả gia đình và nhà trường là rất quan trọng. Khi Cha Mẹ và Giáo viên có cùng mục tiêu và phương pháp tiếp cận, Trẻ em sẽ nhận được sự hỗ trợ nhất quán sẽ phát triển kỹ năng tự học và tự quản lý hiệu quả hơn. Giáo viên có thể thiết kế các dự án học tập nhỏ hoặc bài tập về nhà yêu cầu Học sinh phải hợp tác với Cha Mẹ, sử dụng các công cụ số để tìm kiếm thông tin, tạo sản phẩm, hoặc giải quyết một vấn đề thực tế. Khi giao các bài tập này, Giáo viên cần cung cấp hướng dẫn rõ ràng cho Cha Mẹ về cách hỗ trợ Con, những điều cần lưu ý về an toàn và đạo đức số. Khuyến khích sử dụng các ứng dụng giáo dục cho phép Cha Mẹ cùng Con học tập, giải đố, hoặc theo dõi tiến độ một cách vui vẻ và tương tác.

### 5. Kết luận

Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, trong bối cảnh chuyển đổi sang thời đại số, vai trò của Cha Mẹ trong việc hỗ trợ học tập của con cái ngày càng trở nên quan trọng và phức tạp hơn. Cùng với sự phát triển của công nghệ, Cha Mẹ không chỉ là người giám sát việc học mà còn đóng vai trò như những "người bạn đồng hành kỹ thuật số", giúp trẻ thích ứng với các công cụ học tập trực tuyến, đồng thời

đảm bảo an toàn trên không gian mạng. Tuy nhiên, các Phụ huynh tại Việt Nam, đặc biệt ở những khu vực có điều kiện kinh tế và công nghệ hạn chế, đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Những khó khăn này chủ yếu xuất phát từ sự thiếu hụt kỹ năng số, thiếu các công cụ hỗ trợ phù hợp, cũng như vấn đề về thời gian và tài chính.

Một trong những kết luận quan trọng là cần phải nâng cao năng lực số cho Phụ huynh thông qua các khóa đào tạo và chương trình hỗ trợ từ các cơ quan giáo dục và nhà trường. Đặc biệt, việc thiết lập một môi trường học tập kết nối chặt chẽ giữa Gia đình và Nhà trường sẽ giúp Cha Mẹ và Giáo viên hợp tác hiệu quả hơn, đảm bảo rằng Trẻ em có thể tiếp cận các công cụ học tập một cách đầy đủ và an toàn.

Để giải quyết các vấn đề này, các giải pháp cần được triển khai một cách đồng bộ và có sự hỗ trợ từ cả chính quyền, nhà trường và các tổ chức xã hội. Các chương trình đào tạo kỹ năng số cho Phụ huynh, sự cải thiện hạ tầng công nghệ ở các vùng nông thôn, và các chính sách hỗ trợ gia đình sẽ góp phần thúc đẩy việc sử dụng công nghệ hiệu quả hơn trong giáo dục. Đồng thời, cần có sự tham gia của các bậc Phụ huynh trong việc thiết lập quy tắc an toàn mạng, đảm bảo rằng con cái không chỉ học tốt mà còn được bảo vệ khỏi các nguy cơ tiềm ẩn trên không gian mạng

nguồn nhân lực. Khi được đặt trong một kế hoạch bài bản, gắn với quy chế quản lý rõ ràng và cơ chế hỗ trợ linh hoạt, NCKH thực sự trở thành "chìa khóa vàng" giúp sinh viên hình thành tư duy phân biện, phát triển năng lực chuyên môn sâu và nuôi dưỡng bản lĩnh đổi mới sáng tạo.

Những năng lực này không chỉ hỗ trợ sinh viên hoàn thành tốt chương trình đào tạo, mà còn tạo nền tảng vững chắc để các em thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, đồng thời chủ động kiến tạo con đường phát triển nghề nghiệp trong bối cảnh nhiều biến động. Ở góc độ rộng hơn, việc kiên trì đầu tư và phát triển hoạt động NCKH đối với sinh viên chính là sự khẳng định rõ nét cho cam kết về chất lượng đào tạo và tầm nhìn phát triển bền vững của Trường Đại học Trưng Vương trong kỷ nguyên mới.

### Tài liệu tham khảo

Anh Minh. (2024). Sáu nguyên tắc làm cha mẹ trong thời đại số, để bảo vệ trẻ luôn an toàn. *Tạp chí Thông tin & Truyền thông*. Truy cập 31/7/2025, <https://ictvietnam.vn/sau-nguyen-tac-lam-cha-me-trong-thoi-dai-so-de-bao-ve-tre-luon-an-toan-67408.html>

Anderson, C.A., & Dill, K.E. (2000). Video games and

aggressive thoughts, feelings, and behavior in the laboratory and in life. *Journal of Personality and Social Psychology*, 78(4), 772-790.

Bronfenbrenner, U. (1979). *The ecology of human development: Experiments by nature and design*. Harvard University Press.

Children and Screens: Institute of Digital Media

- and Child Development. (n.d.). Online safety for youth. Truy cập 15/7/2025, <https://www.childrenandscreens.org/learn-explore/research/online-safety-for-youth/>
- Duygu Gür, Yalın Kılıç Türel (2022). Parenting in the digital age: Attitudes, controls and limitations regarding children's use of ICT. Truy cập 15/7/2025, <https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0360131522000756>
- Editverse. Tâm lý học về học tập ảo: Tác động đến sự phát triển của trẻ em. Truy cập 15/7/2025, <https://editverse.com/vi/>
- Edmentum. (n.d.). Remote learning tips for parents. Truy cập 15/7/2025, <https://www.edmentum.com/articles/principles-of-parents-teaching-at-home/>
- Epstein, J. L. (2001). *School, family, and community partnerships: Preparing educators and improving schools*. Westview Press.
- European Educational Research Association. (n.d.). Parental and family involvement in children's digital learning. Truy cập 15/7/2025, <https://blog.eera-ecer.de/childrens-digital-learning/>
- Ferrari, A. (2013). *DIGCOMP: A Framework for Developing and Understanding Digital Competence in Europe*. European Commission, Joint Research Centre.
- FUNiX. (n.d.). Cha mẹ Việt gặp khó khi cho con học trực tuyến và cách vượt qua. Truy cập 15/7/2025, <https://funix.edu.vn/chia-se-kien-thuc/cha-me-viet-gap-kho-khi-cho-con-hoc-truc-tuyen-va-cach-vuot-qua/>
- Gao, Y., & Zhang, T. (2018). Exploring the Effectiveness of Mobile Learning Applications in Parental Involvement in Education. Proceedings of the 2018 2nd International Conference on Education, Management and Social Science (ICEMSS 2018), 350-354.
- Gardner, H. (1983). *Frames of mind: The theory of multiple intelligences*. New York: Basic Books.
- Google. Online safety for children & families. Truy cập 15/7/2025, 2025, <https://safety.google/families/>
- González, J., & Guerrero, R. (2018). Education, technology, and society: A review of technology-supported learning. *Educational Technology and Society*, 21(2), 13-21.
- House, J.S. (1981). *Work stress and social support*. Reading, MA: Addison-Wesley.
- Helen Hong, ed al. (2016). Exploring Parental Involvement in Smartphone-Enabled Learning. Truy cập 15/7/2025, [https://www.researchgate.net/publication/292612484\\_Exploring\\_Parental\\_Involvement\\_in\\_Smartphone-Enabled\\_Learning](https://www.researchgate.net/publication/292612484_Exploring_Parental_Involvement_in_Smartphone-Enabled_Learning)
- Hiền Kim. (2024). Kết nối gia đình – nhà trường: Yếu tố quan trọng để triển khai thành công Chương trình GDPT 2018. *Tap chí Giáo dục*. Truy cập 15/7/2025, <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/89261/237/ket-noi-gia-dinh-nha-truong-yeu-to-quan-trong-de-trien-khai-thanh-cong-chuong-trinh-gdpt-2018/>
- JusTalk Kids. 5 cách để giữ trẻ em an toàn khi trực tuyến. Truy cập 25/7/2025, <https://kids.justalk.com/vi/blog/5-ways-to-keep-kids-safe-online.html>
- Mỹ Dung. (2021). Phụ huynh bối rối khi tổ chức cho con học online. Truy cập 21/7/2025, <https://tuoitre.vn/phu-huynh-boi-roi-khi-to-chuc-cho-con-hoc-online-20210904182822096.htm>
- NTS. (2022). Trẻ em học trực tuyến - Những ưu và nhược điểm mà phụ huynh cần lưu ý. Truy cập 25/7/2025, <https://nts.com.vn/tin-tuc/tre-em-hoc-truc-tuyen-nhung-uu-va-nhuoc-diem-ma-phu-huynh-can-luu-y>
- Piaget, J. (1970). *The science of education and the psychology of the child*. New York: Viking Press.
- Smith, J., & Jones, A. (2023). Parental Concerns in the Digital Age: A Survey of Attitudes and Practices. *Common Sense Media Report*.
- Sørensen, N. B., Jensen, K. L., & Bjerre, M. (2019). Parental mediation of children's digital media use: A systematic review. *Journal of Children and Media*, 13(2), 127-147.
- UNICEF. (2024). Digital Parenting. Truy cập 15/7/2025 <https://www.unicef.org/parenting/digital-parenting>
- UNICEF. (2024). 10 ways to create healthy digital habits at home.
- Vygotsky, L.S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
- Zong, X., & Li, Y. (2021). Parental Involvement and Students' Academic Performance in Online Learning during the COVID-19 Pandemic. *Education and Information Technologies*, 26, 6891–6908.

## CHA MẸ HỖ TRỢ CON HỌC TẬP TRONG THỜI ĐẠI SỐ: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

Phạm Xuân Công<sup>a\*</sup>

Diệp Minh Thiện<sup>b</sup>

Đặng Văn Lâm<sup>c</sup>

Hoàng Thị Thanh Hiền<sup>d</sup>

<sup>a,b,c,d</sup>Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

**ROR:** <https://ror.org/02128gy91>

<sup>a</sup>Email: [congpx@tnu.edu.vn](mailto:congpx@tnu.edu.vn)

**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0008-2322-4214>

<sup>b</sup>Email: [Thiendm@tnu.edu.vn](mailto:Thiendm@tnu.edu.vn)

**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0007-8715-1766>

<sup>c</sup>Email: [Lamdv@tnu.edu.vn](mailto:Lamdv@tnu.edu.vn)

**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0000-9342-1928>

<sup>d</sup>Email: [Hienhtt@tnu.edu.vn](mailto:Hienhtt@tnu.edu.vn)

**ORCID iD:** <https://orcid.org/0009-0002-9421-8889>

### Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài:	05/01/2026
Ngày phản biện:	15/01/2026
Ngày tác giả sửa:	30/01/2026
Ngày duyệt đăng:	09/02/2026
Ngày phát hành:	30/03/2026

**DOI:** <https://doi.org/10.64223/tvj.e2026.v2.i5.a73>

### Tóm tắt:

**T**rong bối cảnh Kỳ nguyên số bùng nổ, giáo dục đang trải qua những chuyển đổi sâu sắc, đặt ra vai trò mới và những thách thức không nhỏ cho các bậc cha mẹ trong việc hỗ trợ con học tập. Nghiên cứu này nhằm cung cấp một cái nhìn toàn diện về thực trạng, những khó khăn chính và các giải pháp hiệu quả cho các bậc Cha Mẹ khi đồng hành cùng con trong môi trường học tập số tại Việt Nam. Bằng phương pháp tổng quan tài liệu và phân tích tổng hợp, dựa trên các lý thuyết nền tảng như Hệ thống sinh thái của Bronfenbrenner, Kiến tạo xã hội của Vygotsky và Khung Năng lực số DIGCOMP, bài viết đã nhận diện rõ những thách thức trọng tâm mà phụ huynh phải đối mặt: khoảng cách năng lực số, rủi ro và tác động tiêu cực của môi trường số, áp lực thời gian và gánh nặng kinh tế, cùng với sự bất bình đẳng trong tiếp cận công nghệ giáo dục. Nghiên cứu đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ và mang tính lâu dài, tập trung vào hai trụ cột chính: nâng cao năng lực số và kiến thức an toàn mạng cho các bậc Cha Mẹ và tăng cường sự hợp tác hiệu quả giữa Nhà trường và Gia đình. Bài báo không chỉ chỉ ra các vấn đề cấp bách mà còn hướng đến xây dựng các mô hình hỗ trợ bền vững, giúp các bậc Cha Mẹ cùng con phát triển toàn diện trong thời đại số.

**Từ khóa:** Giáo dục số; Vai trò của Cha Mẹ; Hỗ trợ học tập; Hợp tác Nhà trường – Gia đình; Năng lực số.